TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim

Ông Hứa Văn Trung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Thào – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2019/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Âu Văn H, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 26/4/2019, nộp tại Tòa án ngày 20/5/2019, bản tự khai ngày 17/6/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:

Chị Hoàng Thị M và anh Âu Văn H được bố mẹ hai bên tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán vào ngày 19/11/2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 21/7/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên rượu chè, cờ bạc không chịu làm ăn và mỗi lần uống rượu say về còn hay đánh đập chị M, sự

việc xảy ra đã được bố mẹ hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Vào năm 2012 sau một lần uống rượu say về anh H đã đánh và đuổi chị M ra khỏi nhà, nên chị M đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và sống ly thân với anh H từ đó đến nay. Nay chị M xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Âu Văn H có 01 người con chung là Âu Việt A, sinh ngày 09/5/2006. Hiện nay cháu Âu Việt A đang ở cùng anh H, khi ly hôn chị M đề nghị để anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Âu Việt A. Tại phiên tòa chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay nợ: Không có.

Đối với bị đơn anh Âu Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần và giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh H, nhưng anh H cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng tại phiên tòa ngày 04/9/2019, anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của con chung chưa thành niên cháu Âu Việt A trình bày tại Bản tự khai ngày 22/7/2019: Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở cùng bố là anh Âu Văn H.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại biên bản xác minh ngày 12/7/2019, ông Nông Văn Đ Phó thôn N, xã B cho biết nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh H thường xuyên rượu chè, cờ bạc không chịu làm ăn và mỗi lần uống rượu say về còn chửi bới, đánh đập chị M. Chị M và anh H đã sống ly thân với nhau từ năm 2012.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định về việc viết bản tự khai, tham gia phiên tòa và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83; 107; 110; 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M, cho chị Hoàng Thị M ly hôn anh Âu Văn H

Về con chung: Giao cháu Âu Việt A, sinh ngày 09/5/2006 cho anh Âu Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Âu Việt A mỗi tháng 500.000 đồng. Chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Âu Văn H hợp lệ lần thứ nhất để đưa ra xét xử nhưng anh H vắng mặt không có lý do, nên phải hoãn phiên tòa vào ngày 04/9/2019. Tại phiên tòa hôm nay, anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Âu Văn H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 20/5/2019 chị Hoàng Thị M gửi đơn xin ly hôn với anh Âu Văn H và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Âu Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 21/7/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên rượu chè, cờ bạc không chịu làm ăn và mỗi lần uống rượu say về còn hay đánh đập chị M, sự việc xảy ra đã được bố mẹ hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Đến năm 2012 sau một lần uống rượu say về anh H đã đánh và đuổi chị M ra khỏi nhà, nên chị M đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và sống ly thân với anh H từ đó đến nay. Chị M đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án và được Tòa án thụ lý vụ án vào ngày 01 tháng 8 năm 2016, nhưng trong quá trình giải quyết chị M rút đơn với

mong muốn quay về đoàn tụ, nên ngày 10/8/2016 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Trong khoảng thời gian từ đó đến nay chị M và anh H cũng không về chung sống và quan tâm gì đến nhau. Anh H mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh H không đến Tòa án theo giấy triệu tập, cũng như không có ý kiến về việc chị M xin ly hôn với anh. Như vậy, chứng tỏ anh H cũng không tha thiết gì đến việc hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 12/7/2019, ông Nông Văn Đ Phó thôn N, xã B cho biết nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh H thường xuyên rượu chè, cờ bạc không chịu làm ăn và mỗi lần uống rượu say về còn chửi bới, đánh đập chị M. Chị M và anh H đã sống ly thân với nhau từ năm 2012. Hội đồng xét xử thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị M được ly hôn anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị M và anh H có 01 con chung Âu Việt A, sinh ngày 09/5/2006. Khi y hôn chị M đề nghị để anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Âu Việt A. Tại phiên tòa chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng. Xét thấy cháu Âu Việt Anh hiện nay đang ở cùng anh H về cuộc sống của con được đảm bảo và để tránh gây sự xáo trộn ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu Âu Việt A. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của chị M là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung và cho vay nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83; 107; 110; 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235, 266 Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị M, cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Âu Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Âu Việt A, sinh ngày 09/5/2006 cho anh Âu Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng: Chị Hoàng Thị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp chị Hoàng Thị M chậm trả tiền cấp dưỡng tiền nuôi con thì chị M phải chịu lãi phát sinh do chậm trả tiền. Lãi phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung và cho vay nợ chung: Không có.

5. Về án phí**:** Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2012/05326, do cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thu ngày 03/6/2019. Chị M còn phải nộp thêm số tiền là 300.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Âu Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- THADS huyện Cao Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện C
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Đức Chính